

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 367 /TANDTC-PC

V/v tổng kết thực tiễn thi hành
Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Các đơn vị thuộc Toà án nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân cấp tỉnh;
- Toà án nhân dân khu vực.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Toà án nhân dân, Chánh án Toà án nhân dân tối cao đã ban hành Kế hoạch tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án kèm theo Quyết định số 174/QĐ-TANDTC ngày 05 tháng 6 năm 2026.

Toà án nhân dân tối cao đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thuộc Toà án nhân dân tối cao, Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Toà án nhân dân khu vực tổ chức triển khai tổng kết và xây dựng Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án theo Đề cương chi tiết kèm theo Công văn này.

Báo cáo đề nghị gửi về Toà án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Toà án nhân dân và địa chỉ thư điện tử phongdansu@gmail.com trước ngày 30/7/2026 để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Toà án nhân dân tối cao.

(Thông tin chi tiết liên hệ đồng chí Trần Thị Thuỳ Dương, SĐT 0942.588.333)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chánh án TANDTC (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH (P2).

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Văn Tiến

Số: 174/QĐ-TANDTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH KẾ HOẠCH TỔNG KẾT THỰC TIỄN THI HÀNH
LUẬT HOÀ GIẢI, ĐỐI THOẠI TẠI TOÀ ÁN

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15, Luật số 106/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 150/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân khu vực và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công thông tin điện tử TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH (P2).

CHÁNH ÁN



Nguyễn Văn Quảng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổng kết thực tiễn thi hành
Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)
(Kèm theo Quyết định số 114/QĐ-TANDTC ngày 05 tháng 6 năm 2026 của
Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

Thực hiện Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, để củng cố cơ sở thực tiễn của đề xuất xây dựng Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (sửa đổi) nhằm giải quyết vấn đề bất cập, phát sinh từ thực tiễn; Tòa án nhân dân tối cao xây dựng Kế hoạch tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án bao gồm các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

(1) Phân tích rõ kết quả thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án trong bối cảnh thực hiện các yêu cầu về hoàn thiện thể chế, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị; làm rõ kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong thực hiện các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và các văn bản hướng dẫn thi hành;

(2) Đánh giá mức độ phù hợp, khả thi của các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án với thực tiễn xét xử, giải quyết, hòa giải, đối thoại các tranh chấp, yêu cầu về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động thuộc thẩm quyền của Tòa án; làm rõ mối liên hệ và sự tương thích, mâu thuẫn (nếu có) giữa các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án với nhau; giữa quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án với các quy định pháp luật khác, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên;

(3) Làm cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về hòa giải, đối thoại; đưa ra các kiến nghị, giải pháp cụ thể sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, đáp ứng các yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

(1) Việc tổng kết cần được tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện trong Tòa án nhân dân và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan ở trung ương và địa phương.

(2) Nội dung tổng kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, có phân tích, đánh giá đầy đủ, sâu sắc.

(3) Kết quả tổng kết phải xây dựng thành Báo cáo theo Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án để gửi về Tòa án nhân dân tối cao.

(4) Việc gửi báo cáo Tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án phải đúng thời hạn theo yêu cầu, đề nghị của Tòa án nhân dân tối cao.

II. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Hình thức

(1) Tòa án nhân dân các cấp và các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao tiến hành tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

(2) Tòa án nhân dân tối cao tổ chức Hội nghị tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, xây dựng báo cáo tổng hợp chung trong cả nước.

(3) Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan ở trung ương và địa phương: Tùy theo tính chất và khối lượng công việc của mình mà quyết định tổ chức Hội nghị tổng kết hoặc chỉ xây dựng Báo cáo tổng kết theo yêu cầu cụ thể đối với cơ quan, đơn vị tại phần III Kế hoạch này và Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Nội dung¹

(1) Tổng kết toàn diện các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án kể từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/5/2026.

(2) Đánh giá về những vấn đề cần được quy định bổ sung để tăng cường hiệu quả hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao

(1) Các Tòa Phúc thẩm, Vụ Giám đốc, kiểm tra, Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao

Các Tòa Phúc thẩm, Vụ Giám đốc, kiểm tra, Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao báo cáo thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình theo Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

(2) Vụ Hợp tác quốc tế

Vụ Hợp tác quốc tế báo cáo tình hình tổ chức các chương trình tọa đàm, hội thảo về hòa giải, đối thoại; công tác hợp tác quốc tế, tổ chức các đoàn công tác học

¹ Nội dung chi tiết tại Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

hỏi kinh nghiệm nước ngoài về hòa giải, đối thoại (*cung cấp các báo cáo đoàn công tác kèm theo*) từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/5/2026; đánh giá chất lượng, hiệu quả, hạn chế, khó khăn, vướng mắc của công tác này và đưa ra đề xuất, kiến nghị khắc phục những hạn chế, vướng mắc đó.

(3) Văn phòng

Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao cung cấp số liệu thống kê, tình hình thụ lý, xét xử, giải quyết, hòa giải, đối thoại thành vụ án, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân và các số liệu thống kê khác theo yêu cầu tại Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/5/2026; đánh giá về công tác thống kê, tổng hợp số liệu của Tòa án nhân dân, những kết quả đạt được và hạn chế, vướng mắc của công tác này.

(4) Học viện Toà án

Học viện Toà án báo cáo công tác tập huấn về hòa giải, đối thoại từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/5/2026 cung cấp số lượng người đề nghị được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải, đối thoại và tổng hợp vướng mắc áp dụng Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án từ hoạt động tập huấn; đưa ra đề xuất, kiến nghị hoàn thiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

(5) Tạp chí Tòa án nhân dân, Báo Công lý

Tạp chí Tòa án nhân dân, Báo Công lý báo cáo tổng hợp những vướng mắc, bất cập trong áp dụng Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án được phản ánh trên các ấn phẩm tạp chí, báo và đưa ra những kiến nghị, đề xuất hoàn thiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

(6) Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học

a) Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học là đơn vị đầu mối, giúp việc cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thực hiện:

- Xây dựng Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch của các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan ở trung ương và địa phương;

- Chủ trì xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Tham mưu công tác tổ chức Hội nghị Tổng kết toàn quốc về thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

b) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học tổng kết công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; hướng dẫn, giải đáp vướng mắc đối với các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Các Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực

Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực chủ trì tổ chức tổng kết việc thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ở Tòa án mình theo Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan ở trung ương

3.1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ trì việc tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án trong ngành kiểm sát về các nội dung theo Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3.2. Bộ Tư pháp

Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì tổng kết việc triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án trong các đơn vị của Bộ và cơ quan tư pháp địa phương về các nội dung cụ thể sau:

(1) Phối hợp nghiên cứu, soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

(2) Tổng kết thực tiễn việc triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (đánh giá kết quả thi hành, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị) thông qua các hoạt động cụ thể:

(i) Hoạt động thi hành án dân sự

- Thống kê số liệu về thi hành quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành; vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành quyết định công nhận hòa giải thành, đối thoại thành và thi hành các bản án, quyết định khác, có liên quan của Tòa án; số lượng các bản án, quyết định của Tòa án được cơ quan thi hành án tổ chức xong việc thi hành án; số lượng bản án, quyết định của Tòa án chưa thi hành (không thi hành được, khó thi hành,...); số lượng bản án, quyết định của Tòa án có việc sửa chữa, bổ sung, giải thích;...

(ii) Mối quan hệ giữa hòa giải, đối thoại tại Tòa án và các thiết chế hỗ trợ tư pháp khác bao gồm hoạt động hòa giải cơ sở;

(iii) Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hoạt động hợp tác quốc tế, hỗ trợ các chương trình, dự án;

(3) Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án với các quy định của pháp luật có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

3.3. Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam

Đề nghị Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam chủ trì việc tổng kết thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án trong tổ chức và đơn vị trực thuộc mình về các nội dung:

(1) Tổng kết việc triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thông qua hoạt động phối hợp nghiên cứu, soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

(2) Tổng kết việc áp dụng, thi hành các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thông qua hoạt động của Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, luật gia với tư cách là người bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ của đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự; Hòa giải viên;

(3) Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án với các quy định của luật, pháp lệnh có liên quan.

(4) Tổng hợp những vướng mắc, bất cập trong áp dụng Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và đưa ra những kiến nghị, đề xuất hoàn thiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3.4. Bộ Tài chính

Đề nghị Bộ Tài chính chủ trì tổng kết việc triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án trong các đơn vị của Bộ và cơ quan tài chính địa phương về các nội dung cụ thể sau:

(1) Nghiên cứu, soạn thảo văn bản quy định chi tiết Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án quy định mức thu, trình tự, thủ tục thu, nộp, việc quản lý, sử dụng chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án và thù lao Hòa giải viên tại Tòa án; lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

(2) Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án với các quy định của luật, pháp lệnh có liên quan;

(3) Tổng hợp những vướng mắc, bất cập trong áp dụng Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và đưa ra những kiến nghị, đề xuất hoàn thiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3.5. Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam

Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các tổ chức thành viên và nhân dân về hoạt động hòa giải, đối thoại tại Tòa án; đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Luật. Trong đó, nội dung tổng kết bao gồm đánh giá việc áp dụng cơ chế hòa giải, đối thoại tại Tòa án đối với các tranh chấp lao động; tham gia rà soát sự liên quan giữa quy định của Bộ luật Lao động 2019, sửa đổi, bổ sung năm 2025, năm 2026; đặc biệt là quy định về hòa giải lao động với cơ chế hòa giải, đối thoại tại Tòa án; việc giải quyết tranh chấp theo thủ tục tố tụng dân sự tại Tòa án; cung cấp thông tin, thực tiễn về giải quyết tranh chấp lao động; đồng thời góp ý, đề xuất hoàn thiện pháp luật và chính sách liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời hạn tổng kết và gửi báo cáo

(1) Các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân tổ chức thực hiện việc tổng kết và gửi Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án về Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Tòa án nhân dân và địa chỉ thư điện tử phongdansu@gmail.com *trước ngày 30/6/2026*.

(2) Các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan ở trung ương và địa phương tổ chức thực hiện việc tổng kết và gửi Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (kèm theo bản điện tử) về Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học²) *trước ngày 30/6/2026*.

(3) Dự kiến Hội nghị Tổng kết toàn quốc được tổ chức vào Quý IV/2026.

2. Kinh phí

Kinh phí cho hoạt động tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết toàn quốc về thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án đối với các cơ quan, tổ chức đơn vị được phân công nhiệm vụ tại Phần III được sử dụng từ ngân sách nhà nước được cấp năm 2026 cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh và phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) để được hướng dẫn./.

² Địa chỉ: Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học), số 43 Hai Bà Trưng, Hà Nội và gửi bản điện tử về hộp thư điện tử phongdansu@gmail.com.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020, sửa đổi, bổ sung năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 114/QĐ-TANDTC ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

(Thời điểm lấy số liệu từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/5/2026)

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI, ĐỐI THOẠI TẠI TÒA ÁN

1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Yêu cầu nêu cụ thể số lượng, nội dung tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm... phổ biến, quán triệt, triển khai, tập huấn, rút kinh nghiệm; việc theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, sơ kết...; việc khảo sát, nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm nước ngoài; có nhận xét, đánh giá chung.

2. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; hướng dẫn, giải đáp vướng mắc đối với các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI, ĐỐI THOẠI TẠI TÒA ÁN

1. Kết quả đạt được

Rà soát, tổng hợp, đánh giá các kết quả đạt được trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và đối chiếu với nhiệm vụ nâng tỷ lệ hòa giải thành các vụ việc dân sự, cụ thể:

- Việc thực hiện những quy định chung gồm nguyên tắc hòa giải, đối thoại tại Tòa án, chính sách nhà nước về hòa giải, đối thoại tại Tòa án, kinh phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án; quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hòa giải, đối thoại tại Tòa án

- Việc thực hiện quy định về hoà giải viên gồm quy định về tuyển chọn, bồi dưỡng, bổ nhiệm Hòa giải viên tại Tòa án; khen thưởng, xử lý kỷ luật và quyền, nghĩa vụ của Hòa giải viên tại Tòa án

- Việc thực hiện quy định về trình tự, thủ tục hoà giải, đối thoại, công nhận kết quả hoà giải, đối thoại tại Toà án gồm trình tự nhận, xử lý đơn khởi kiện, chỉ định Hòa giải viên, tiến hành phiên hòa giải, đối thoại tại Tòa án và ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Lưu ý:

- Việc đánh giá kết quả thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án phải thông qua dẫn chứng số liệu, phân tích, so sánh với các chỉ tiêu được giao, ...

- Số liệu thống kê phải đầy đủ, cụ thể, bao gồm:

+ Số liệu về công tác nhận đơn khởi kiện, đơn yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự, hành chính (số lượng, tỷ lệ theo từng loại vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính)

+ Số liệu về đơn khởi kiện, đơn yêu cầu chuyển sang hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

+ Số liệu về vụ việc đã được hòa giải thành, đối thoại thành;

+ Số liệu vụ việc đã ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành;

+ Số liệu quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành bị đề nghị, kiến nghị xem xét lại;

+ Số liệu quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành bị huỷ, bị đình chỉ việc xem xét đề nghị, kiến nghị;

+ Số liệu về công tác thụ lý, giải quyết các vụ án, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm;

+ Số lượng danh sách hòa giải viên, chất lượng, số lượng hòa giải viên thực tế tham gia công tác hòa giải. Đề xuất hòa giải viên tiêu biểu và kiến nghị một số giải pháp nâng cao chất lượng hòa giải viên.

2. Vương mắc, bất cập của các quy định

Nêu và luận giải làm rõ vương mắc, bất cập của quy định theo từng điều luật cụ thể (có Phụ lục chi tiết được lập theo mẫu kèm theo Đề cương); đánh giá các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án theo từng tiêu chí sau đây:

2.1. Những quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án không phù hợp với thực tiễn (bao gồm cả việc chưa có quy định so với thực tiễn phát sinh), không khả thi

2.2. Những quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án còn chưa cụ thể, chưa rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, chưa có văn bản hướng dẫn thi hành

2.3. Những quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án còn mâu thuẫn, không thống nhất, chồng chéo (giữa các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án với nhau; giữa quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án với các quy định pháp luật khác, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên)

2.4. Những quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án chưa bảo đảm kỹ thuật trình bày

2.5. Những vương mắc, bất cập khác; nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan của vương mắc, bất cập

III. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH MỚI VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA

ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG LUẬT HÒA GIẢI, ĐỐI THOẠI TẠI TÒA ÁN

1. Bối cảnh tình hình mới (tình hình quốc tế, tình hình trong nước)

2. Yêu cầu đặt ra đối với việc xây dựng Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

- Yêu cầu thể chế hóa các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước liên quan đến tổ tụng dân sự.

- Yêu cầu bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Yêu cầu hội nhập quốc tế, phù hợp với các công ước, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Yêu cầu khắc phục vướng mắc, bất cập từ thực tiễn thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

IV. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp, kiến nghị về các nội dung đề xuất xây dựng dự án Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Đề xuất cụ thể chính sách, nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, theo đó nêu rõ:

- Tên gọi, nội dung của chính sách, cơ sở đề xuất chính sách (các chủ trương, đường lối, chỉ đạo của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách, ...);

- Đánh giá tác động của chính sách;

- Dự kiến các quy định cụ thể cần sửa đổi, đề xuất nội dung sửa đổi, lý do đề xuất sửa đổi.

2. Giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản khác có liên quan

3. Giải pháp, kiến nghị khác

PHỤ LỤC

Điều	Bất cập, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất	Lý do đề xuất
1. Những quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án không phù hợp với thực tiễn (bao gồm cả việc chưa có quy định so với thực tiễn phát sinh), không khả thi			
2. Những quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án còn chưa cụ thể, chưa rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, chưa có văn bản hướng dẫn thi hành			
3. Những quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án còn mâu thuẫn, không thống nhất, chồng chéo (giữa các quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án với nhau và giữa quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án với các quy định pháp luật khác...)			
4. Những quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án chưa bảo đảm kỹ thuật trình bày			
5. Những bất cập, vướng mắc khác			